

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN P

TỈNH GIA LAI

Bản án số: 01/2023/HSST

Ngày: 04/01/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Thới
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chế Công Nghị và bà Ksor H'Mloan.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Minh Hoàng – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022; đối với bị cáo:

Nay Ch, sinh năm 1981, tại Gia Lai; trú tại: Buôn Tr, xã Ia Tr, huyện Ia P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpă Y, sinh năm 1954 và bà Nay H'B, sinh năm 1954; vợ là Ksor H'N và 02 người con. Tiền án; tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý Rừng phòng hộ Chư Athai
- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Đắc V, sinh năm 1989 – Trưởng Ban quản lý rừng phòng hộ Chư A Thai. Có mặt

Trú tại: Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Athai, thôn Plei Glung A, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Ksor H'Nui, sinh năm 1983

Trú tại: Buôn Tr, xã Ia Tr, huyện Ia P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người làm chứng:* Ông Hàn Sỹ L, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn Plei T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Rcom P.

Trú tại: Tổ dân phố 15, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/4/2022, tổ tuần tra thuộc Ban Quản lý Rừng phòng hộ Chư A Thai trong lúc làm nhiệm vụ đã phát hiện Nay Ch, sinh năm 1981 (trú tại Buôn Tr, xã Ia

Tr, Ia P, Gia Lai) đang có hành vi dùng dao rựa chặt gom cây rừng đốt tại Lô 11, Khoảnh 4, Tiểu khu 1273 thuộc lâm phần do Ban Quản lý Rừng phòng hộ Chư A Thai quản lý bảo vệ, thuộc địa giới hành chính xã Ia Hiao, P, Gia Lai. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản, thu giữ 01 xe mô tô độ chế gắn biển số 81T1-2961; 01 con dao rựa; 01 cái rìu; 01 cái quốc sau đó bàn giao cho Hạt kiểm lâm huyện P thụ lý, giải quyết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ chặt phá rừng thuộc Lô 11, Khoảnh 4, Tiểu khu 1273 thuộc lâm phần do Ban Quản lý Rừng phòng hộ Chư A Thai quản lý bảo vệ, thuộc địa giới hành chính xã Ia Hiao, P, Gia Lai. Diện tích rừng bị chặt phá được xác định là Rừng sản xuất, trạng thái rừng rụng lá phục hồi theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Tiến hành đo bằng máy định vị GPS 64S hệ VN 2000 xác định được vị trí rừng bị chặt phá ở các tọa độ: OX474462 - OY1478849; OX474498 - OY1478830; OX474535 - OY1478835; OX474555 - OY1478818; OX474566 - OY1478781; OX474584 - OY1478751; OX474606 - OY1478743; OX474616 - OY1478708; OX474594 - OY1478670; OX474567 - OY1478656; OX474507 - OY1478692; OX474424 - OY1478744; OX474444 - OY1478774; OX474437 - OY1478803.

Tổng diện tích rừng bị phá đo được là **21.000m²** (2,1 hecta).

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Hạt kiểm lâm huyện P đã Quyết định khởi tố vụ án về tội “*Hủy Hoại Rừng*” theo khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra thu thập tài liệu ra Quyết định trưng cầu giám định và Yêu cầu định giá tài sản thiệt hại do hành vi chặt phá rừng gây ra.

Tại Kết luận giám định ngày 21/6/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Gia Lai, xác định:

Thiệt hại về lâm sản của 2,1 hecta thuộc đất có rừng rụng lá phục hồi, quy hoạch Rừng sản xuất tại Lô 11, Khoảnh 4, Tiểu khu 1273 thuộc lâm phần Ban Quản lý Rừng phòng hộ Chư A Thai quản lý bảo vệ, địa giới hành chính xã Ia Hiao, P, Gia Lai, là: **25,83m³** (*Hai mươi lăm phẩy tám mươi ba mét khối*)

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện P, xác định:

- Giá trị thiệt hại về lâm sản là: **43.207.493 đồng** (*Bốn mươi ba triệu hai trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*)

- Giá trị thiệt hại về môi trường của tài sản cần định giá là: **129.622.478 đồng** (*Một trăm hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng*)

Căn cứ kết luận giám định và kết luận định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã Quyết định khởi tố bị can đối với **Nay Ch** về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Nay Ch đã khai nhận: Khoảng tháng 9/2020, do không có đất sản xuất nên đã đến khu vực rừng thuộc xã Ia Hiao, lén lút dùng dao rựa chặt

phá rừng để lấy đất. Đến tháng 4/2022, Chương quay lại phát dọn cây rừng để làm rẫy thì bị cơ quan chức năng phát hiện lập biên bản quả tang. Nội dung lời khai của Nay Ch là phù hợp với tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

*** Về vật chứng của vụ án**

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô biển số 81T1-2961; 01 con dao rựa; 01 cái quốc và 01 cây rìu.

Các vật chứng hiện đang bị tạm giữ.

*** Về dân sự**

Ban Quản lý Rừng phòng hộ Chư A Thai yêu cầu Nay Ch bồi thường, khắc phục hậu quả theo kết luận định giá tài sản là 172.829.971 đồng. Nay Ch chấp nhận mức yêu cầu bồi thường trên nhưng đến nay chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nay Ch về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nay Ch từ 3 năm đến 4 năm tù. Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ Chư A Thai số tiền 172.622.971 đồng; Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa; 01 cái quốc và 01 cây rìu. Giao cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện P xử lý chiếc xe mô tô đã được độ chế BKS 81T1-2961. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản Cáo trạng, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện P, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Khoảng tháng 09 năm 2020, do không có đất sản xuất, Nay Ch đã một mình dùng rựa (dao quắm) chặt, phát cây rừng thuộc lô 11, khoảnh 4, Tiểu khu 1273 thuộc lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Chư A Thai quản lý, bảo vệ, thuộc địa giới hành chính xã Ia Hiao, huyện P, tỉnh Gia Lai. Tháng 3/2022 Nay Ch tiếp tục chặt phá cây tại vị trí rừng trước thì bị lực lượng bảo vệ rừng phát hiện và yêu cầu cam kết không vi phạm, trong thời gian chờ xử lý thì tháng 4/2022, Nay Ch lại tiếp tục chặt phá cây rừng và gom cây để đốt lấy đất sản xuất thì bị Ban quản lý rừng phòng hộ Chư A Thai phát hiện. Diện tích cây rừng mà Nay Ch chặt phá là 21.000m², thuộc loại rừng sản xuất. Trữ lượng gỗ 25,83m³; loại cây rừng bị chặt hạ chủ yếu là Cà chít, thành ngạnh, xăm xem, Chiu liu, Sơn, Nhàu, Sp6... với số lượng: 137 cây; Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận: Thiệt hại về lâm sản là **43.207.493đồng**, thiệt hại về môi trường là **129.622.478** đồng; tổng giá trị thiệt hại mà bị cáo đã gây ra là **172.622.971đồng** (*Một trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi hai ngàn, chín trăm bảy mươi một đồng*)

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản kiểm tra rừng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, công cụ và bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.

Từ những tình tiết nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nay Ch đã cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra:* Tính chất của vụ án là nghiêm trọng vì đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, đã xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường, nhất là tài nguyên rừng. Bản thân bị cáo có nhận thức pháp luật, biết rừng là tài nguyên quý của đất nước, là bộ phận quan trọng của môi trường sinh thái, có giá trị to lớn đối với nền kinh tế của đất nước và đời sống của nhân dân, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi hủy hoại tài nguyên rừng. Hành vi chặt phá rừng của bị cáo đã từng bị phát hiện trước đó, bị cáo đã cam kết không chặt phá rừng nhưng do lợi ích của bản thân để có đất sản xuất, canh tác nên bị cáo bất chấp pháp luật, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, diện tích rừng bị cáo chặt phá bị chết hoàn toàn là 2,1 hec ta. Xét tình trạng phá rừng làm rẫy tại địa bàn huyện P đang diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, diện tích rừng ngày một bị thu hẹp do ý thức chủ quan của con người. Do vậy, Hội đồng xét xử cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo.

Đối với bà Ksor H’Nui là vợ của bị cáo, bà H’Nui không biết được cũng như không tham gia việc chặt phá rừng cùng bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[5] *Về dân sự*: Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Athai yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền: 172.829.971 đồng, bao gồm thiệt hại về lâm sản là: **43.207.493 đồng**; thiệt hại về môi trường là **129.622.478 đồng**. Xét yêu cầu bồi thường của nguyên đơn dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] *Về vật chứng*: 01 con dao rựa, 01 cái cuốc và 01 cái rìu, đây là công cụ bị cáo dùng để chặt phá rừng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô BKS 81T1-2961 là phương tiện bị cáo đi lại địa điểm phá rừng, chiếc xe mô tô trên không rõ nguồn gốc, đã được độ chế không đảm bảo an toàn kỹ thuật tham gia giao thông nên giao cho Đội Cảnh sát giao thông, Công an huyện P xử lý theo quy định.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Nay Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nay Ch phạm tội “Hủy hoại rừng”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nay Ch 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

2. Về dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nay Ch phải bồi thường cho Nhà nước thông qua Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Athai, huyện P số tiền **172.622.971 đồng** (*Một trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi hai ngàn, chín trăm bảy mươi một đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa, 01 cái cuốc và 01 cái rìu;

- Giao cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Phú Thiện xử lý theo quy định của pháp luật 01 xe mô tô BKS 81T1-2961.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai lập ngày 26/12/2022.

4. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nay Ch phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.641.985đồng (Tám triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn, chín trăm tám mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/01/2023, bị cáo có quyền kháng cáo bản án ; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND H. P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực PL)
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Bá Thới

